UBND PHƯỜNG NAM GIA NGHĨA
TRƯỜNG MN HOA PHƯỢNG VÀNG

Số: 16/TTr-HPV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Gia Nghĩa, ngày 16 tháng 09 năm 2025

TỜ TRÌNH

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào, đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú Năm học 2025 – 2026

Kính gửi: - Lãnh đạo Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng;

Bộ phận phụ trách công tác bán trú trình lãnh đạo Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự toán mua sắm:

1. Tên dự toán: Mua lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào, đồ dùng, vật dụng… phục vụ bán trú năm học 2025 – 2026.

2. Chủ đầu tư: Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng

3. Mục tiêu đầu tư: Mua lương thực, thực phẩm (thịt lợn, thịt gà, trứng, đậu, rau củ quả,…), gạo, gia vị (dầu ăn, mắm, muối, bột ngọt, hạt nêm,…), nhiên liệu gas và đồ dùng, vật dụng… phục vụ bán trú năm học 2025 – 2026.

4. Địa điểm thực hiện dự toán: Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng

5. Thời gian thực hiện dự toán: 4 tháng (Học kì I năm học 2025-2026).

6. Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ phục vụ nấu ăn bán trú.

7. Quy mô đầu tư: Mua thịt heo 960kg, thịt gà 900kg, thịt bò 560kg, tôm 350 kg, cá chim 680kg, thịt vịt 480kg, tim heo 160kg, chim bồ câu 560 con, cá hồi 160kg ….

II. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cung cấp, đăng tải thông tin và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 411/SGDĐT-KHTC ngày 14/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 591/SGDĐT-KHTC ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định danh mục các khoản thu và mức thu,cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Công văn số 664/SGDĐT-KHTC ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu hợp pháp năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ dự toán mua sắm được lập ngày 12/9/2025 của Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng.

III. Phê duyệt dự toán:

1. Tổng dự toán: **1.029.320.000 triệu đồng.**

Bằng chữ: Một tỷ không trăm hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi triệu đồng.

Chi phí trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển đến tại đơn vị sử dụng.

Trong đó:

- Giá thực phẩm: **890.560.000 đồng.**
- Gía lương thực, nguyên liệu, vật dụng: **92.000.000 đồng**
- Gía nhiên liệu: **46.760.000 đồng**
- Chi phí dự phòng (5%): 19.360.000 đồng.

2. Giá chi tiết:

ĐVT: Đồng

STT	Tên hàng hóa hoặc tên thực phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền dự toán
	THỰC PHẨM				**890.560.000**
1	Bánh bún gạo	Kg	300	28.000	8.400.000
2	Bí đỏ	Kg	300	16.000	4.800.000
3	Bí xanh	Kg	140	16.000	2.240.000
4	Cá chim	Kg	680	95.000	64.600.000
5	Cà chua	Kg	810	25.000	20.250.000
6	Cá hồi	Kg	160	330.000	52.800.000
7	Cà rốt	Kg	368	25.000	9.200.000
8	Cải ngọt	Kg	400	16.000	6.400.000
9	Cải thìa	Kg	200	18.000	3.600.000
10	Củ dền	Kg	50	28.000	1.400.000
11	Củ Nghệ	Kg	10	40.000	400.000
12	Củ xả	Kg	40	15.000	600.000
13	Cua xay	Kg	200	95.000	19.000.000
14	Đậu khuôn chiên	Kg	250	29.000	7.250.000
15	Đậu xanh có vỏ	Kg	250	47.000	11.750.000
16	Rau ngỗ	Kg	15	45.000	675.000
17	Thịt gà	Kg	1.200	100.000	120.000.000
18	Giá	Kg	260	15.000	3.900.000
19	Hành tăm	Kg	10	150.000	1.500.000

20	Khoai lang	Kg	30	22.000	660.000
21	Khoai tây	Kg	249	20.000	4.980.000
22	Me	Kg	20	39.000	780.000
23	Mì Quảng	Kg	350	23.000	8.050.000
24	Mùng tơi	Kg	300	18.000	5.400.000
25	Mướp	Kg	200	18.000	3.600.000
26	Nui	Kg	200	27.000	5.400.000
27	Phở khô	Kg	300	34.000	10.200.000
28	Dừa trái	Kg	100	15.000	1.500.000
29	Thơm	Quả	130	25.000	3.250.000
30	Cải ngọt	Kg	480	16.000	7.680.000
31	Rau dền	Kg	480	18.000	8.640.000
32	Rau muống	Kg	500	18.000	9.000.000
33	Rau ngót	Bó	720	8.000	5.760.000
34	Rau tạp tàng	Kg	500	18.000	9.000.000
35	Sữa chua vinamil	Hộp	1500	6.500	9.750.000
36	Thịt bò	Kg	560	245.000	137.200.000
37	Thịt heo	Kg	960	115.000	110.400.000
38	Tôm biển	Kg	619	165.000	102.135.000
39	Trứng cút	Kg	99	65.000	6.435.000
40	Trứng vịt	Quả	3000	4.200	12.600.000
41	Cải Thảo	Kg	180	16.000	2.880.000
42	Cải xanh	Kg	250	15.000	3.750.000
43	Bánh mì kinh đô	Cái	1500	5.100	7.650.000
44	Trứng gà	Quả	6.000	3.500	21.000.000
45	Chim bồ câu	con	250	95.000	23.750.000
46	Tim heo	kg	119	255.000	30.345.000
GẠO VÀ GIA VỊ, NƯỚC UỐNG HỌC SINH					**80.915.000**
1	Nước uống hs	bình	130	25.000	3.200.000
2	Gạo	Kg	3.000	17,000	51.000.000
2	Đường trắng	kg	50	27,000	1,350,000
3	Dầu ăn	Lít	160	50,000	8,000,000
4	Nước mắm	Lít	40	68,000	2,720,000
5	Muối	Kg	35	6,000	210.000
6	Bột ngọt	Kg	55	122,000	6,710,000
7	Hạt nêm	Kg	35	106,000	3,710,000
8	Hành tím	Kg	35	87,000	3,045,000
9	Tỏi	Kg	10	70,000	700,000
10	Bộ canh	Kg	10	22000	220,000
DỤNG CỤ, VẬT DỤNG PHỤC VỤ BẾP ĂN BÁN TRÚ					**11.085.000**
1	Miếng lưới rửa chén (2	cái	10	7.000	70.000

	miếng /tháng)				
2	Miếng chà nồi (2 miếng /tháng)	cái	10	7.000	70.000
3	Nước rửa chén 3.6 (3 can / tháng)	cái	28	70.000	1.960.000
4	Nước lau sàn nhà bếp, 2 chai/tháng)	chai	15	27.000	405.000
5	Túi đựng rác	kg	8	32.000	256.000
6	Nước rửa tay liboy nhà bếp	chai	4	75.000	300.000
7	Bao tay cao su	đôi	12	28.000	336.000
8	Bao tay chia ăn	kg	3	90.000	270.000
9	Xà bông giặt khăn nhà bếp	kg	4	45.000	180.000
10	Ship bếp (lau bếp)	chai	4	32.000	128.000
11	Khẩu trang y tế nhà bếp, chia ăn lớp (5 hộp/bếp/tháng)	Hộp	3	55.000	165.000
12	Xoong nồi	cái	5	400.000	2.000.000
13	Dao 5 cái	cái	10	150.000	1.500.000
14	Xô, chậu	cái	6	150.000	900.000
15	Chổi quét nước	cái	4	60.000	240.000
16	Cây gạt nước	cái	4	60.000	240.000
17	Cây lâu nhà	cái	4	90.000	360.000
18	Chổi quét	cái	10	30.000	300.000
19	Khăn lau	Cái	32	10.000	320.000
20	Rổ	cái	10	50.000	500.000
21	vim	Chai	13	45.000	585.000
NHIÊN LIỆU					**46.760.000**
1	Gas	Bình	28	1.670.000	46.760.000
TỔNG CỘNG					**1.029.320.000**

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng	Mua thực phẩm phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú năm học 2025 – 2026	Cung cấp thực phẩm (thịt lợn, thịt bò, dò,thịt gà, chim,trứng gà, trứng vịt, bánh mỳ, sữa chua ,…) đảm bảo ATTP, có nguồn gốc rõ ràng để phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú năm học 2025-2026	486.380.000	Nguồn thu dịch vụ ăn bán trú của học sinh	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt		3 ngày	Qúy III/2025	Hợp đồng theo đơn giá cố định	4 tháng	Không
2	Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng	Mua thực phẩm phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú năm học 2025 – 2026	Cung cấp thực phẩm (cá, tôm, cua, lươn, rau củ quả, đồ khô…) đảm bảo ATTP, có nguồn gốc rõ ràng để phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú năm học 2025-2026	404.180.000	Nguồn thu dịch vụ ăn bán trú của học sinh	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt		3 ngày	Qúy III/2025	Hợp đồng theo đơn giá cố định	4 tháng	Không
3	Trường Mầm non Hoa	Mua gạo, gia vị phục vụ nấu ăn	Cung cấp gạo, gia vị, nước uống học sinh (dầu ăn, mắm,	92.000.000	Nguồn thu dịch vụ ăn bán trú của	Lựa chọn nhà thầu		3 ngày	Qúy III/2025	Hợp đồng theo	4 tháng	Không

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
	Phượng Vàng	cho học sinh bán trú năm học 2025 – 2026	muối, bột ngọt, hạt nêm, công cụ, dụng cụ… để phục vụ bếp ăn bán trú cho học sinh năm học 2025-2026		học sinh	trong trường hợp đặc biệt				đơn giá cố định		
4	Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng	Mua gas phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú năm học 2025 – 2026	Cung cấp khí gas, vỏ bình có kiểm định, bảo đảm an toàn PCCC để phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú năm học	46.760.000	Nguồn thu dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt		3 ngày	Qúy III/2025	Hợp đồng theo đơn giá cố định	4 tháng	Không
			Tổng giá gói thầu:	**1.029.320.000**								
Bằng chữ: Một tỷ không tram hai mươi chín triệu ba tram hai mươi nghìn đồng.												

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ Đảm bảo tính đồng;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự toán mua sắm;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự toán mua sắm năng lực của nhà thầu hiện tại);

b) Giá gói thầu;

+ Gói số 1: Thực phẩm sạch, tươi sống thịt gia súc, gia cầm: 486.380.000 đồng.

+ Gói số 2: Thực phẩm sạch, tươi sống thủy, hải sản, rau, củ, quả...: 404.180.000 đồng.

+ Gói số 3: Mua gạo, gia vị, nước uống học sinh đồ dùng, vật dụng: 92.000.000đồng.

+ Gói số 4: Mua gas: 46.760.000 đồng.

c) Nguồn vốn;Nguồn thu dịch vụ phục vụ nấu ăn bán trú

d) Hình thức: Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

đ) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 3 ngày.

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Qúy III/2025.

g) Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

h) Thời gian thực hiện gói thầu: 4 tháng.

V. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 2

STT	Nội dung	Giá trị
1	Mua lương thực,thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào, nước uống học sinh, đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú năm học 2025 – 2026	1.029.320.000
Tổng dự toán mua sắm		**1.029.320.000**

VIII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, *Bộ phận bán trú* đề nghị lãnh đạo xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào, đồ dùng, vật dụng phục vụ bếp ăn bán trú cho học sinh năm học 2025 – 2026.

Kính trình lãnh đạo Trường MN Hoa Phượng Vàng xem xét, quyết định./

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BỘ PHẬN PHỤ TRÁCH BÁN TRÚ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG VÀNG

Vũ Thị Thanh Thuý